TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-DS	*Thành phố Sơn La, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th). Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L - Chức vụ: Giám đốc trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý. Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý; Ông Đỗ Thành Tr - Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý. Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Việt H, 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. *(Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/07/2023)*

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc T - Cán bộ Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý. Ông Trương Công Đ - Cán bộ Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý. Ông Nguyễn Ngọc T - Cán bộ Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý. Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà Việt Hải, số 78, đường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội *(Văn bản ủy quyền số 305/2024/UQ-LCC-VPB ngày 03/5/2024).*

Bị đơn: Công ty TNHH đầu tư xây dựng T&M 89-26 (Công ty T&M 89-26). Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tiểu khu 4 (nay là Tổ 3) phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quang M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tiểu khu 4 (nay là Tổ 3) phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quang Môn thống nhất xác nhận:

Công tyTNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26 phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th số tiền theo hợp đồng cho vay số Hợp đồng cho vay số 121118-5222041-01-SME ngày 13/11/2018 và khế ước nhận nợ số 121118-5222041-01-SME ngày 14/11/2018 tính đến này 27 tháng 8 năm 2024 cụ thể:

Nợ gốc: 141.446.919 đồng.

Lãi trong hạn: 31.061.751 đồng.

Lãi quá hạn: 59.100/978 đồng.

Phạt chậm trả lãi: 15.198.168 đồng.

Tổng cộng: 247.346.916 đồng ***(Hai trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm mười sáu đồng).***

2.2. Về tài sản đảm bảo: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mada, số loại: BT50, BKS: 26C- 085.53 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015858 do phòng cảnh sát giao thông, công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/11/2018 mang tên Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26). Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 121118-5222041-SME/TC ngày 13/11/2018.

2.3. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26 còn phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 121118-5222041-01-SME ngày 13/11/2018 và khế ước nhận nợ số 121118-5222041-01-SME ngày 14/11/2018 kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Trong trường hợp Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V, tại Hợp đồng cho vay số 121118-5222041-01-SME ngày 13/11/2018 và khế ước nhận nợ số 121118-5222041-01-SME ngày 14/11/2018 thì ông Bùi Quang Môn có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty T&M 89-26 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan, theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK - 89-26 ngày 20 tháng 03 năm 2019.

2.5. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V có toàn quyền tự xử lý/ủy quyền cho bên thứ ba để xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 121118-5222041-SME/TC ngày 13/11/2018 là 01 (một) chiếc xe ô tô

nhãn hiệu Mada, số loại: BT50, BKS: 26C- 085.53 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015858 do phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/11/2018 mang tên Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26).

2.6. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26 đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

2.7. Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T&M 89-26 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.183.673 đồng (Sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm bảy ba đồng); Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 5.914.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001529, ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng